

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÔNG
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Văn Vui và ông Trần Thanh Xuân Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 19/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 02/2022/QĐXXST-HS ngày 18/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 05, xã TN, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 1/12, dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn D, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị T R, sinh năm 1967; có vợ tên Phạm Thị Th sinh năm 1992 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Hồ Văn Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/7/2021 đến ngày 24/10/2021. Sau đó, bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt theo Lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 25/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

2. Hồ Văn Đ1, sinh năm 1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 05, xã TN, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn D, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị T R, sinh năm 1967; có vợ tên Ta Rương T và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Hồ Văn Đ1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18/02/2021 đến ngày 24/10/2021. Sau đó, bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt theo Lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 25/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

3. Trần Văn T, sinh năm 1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 05, xã TN, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X (Đã chết) và bà Trần Thị Tura, sinh năm 1970; có vợ tên Trần

Thị H và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo Trần Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/7/2021 đến ngày 24/10/2021. Sau đó, bị cáo bỏ đi khỏi địa phương và bị bắt theo Lệnh truy nã và tạm giữ từ ngày 25/10/2021 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Thành R B (V), sinh năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Phú Thuận, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn 6, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn Anh H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn 07, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn 07, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn 6, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Thôn Phú Thuận, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 6, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18/10/2020, Hồ Văn Đ đến quán sửa xe mô tô của Đỗ Văn M, sinh năm 1995, trú tại: Thôn 07, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp Trần Văn T đang sửa xe tại quán của M. Do không đồng ý việc sửa xe của M nên Đ, T cãi nhau với M; lúc này, Nguyễn Thành R B, sinh năm 1989 (anh bà con của M), trú tại: Thôn Phú Thuận, xã HX, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế điều khiển xe mô tô tới quán của M thì thấy Đ, T đang cãi nhau với M nên nói với Đ, T “Bây nói chi ồn rứa”, T nói lại “Anh kia, đâu có liên quan đến anh đâu” nên giữa R B, Đ và T xảy ra cãi nhau và thách thức đánh nhau. Sau đó, Đ chở T về quán nhậu của chị Trần Thị H, sinh năm 1993, trú tại: Thôn 6, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Đ quay lại quán sửa xe của M để hỏi về chiếc xe mô tô của Đ gửi sửa trước đó. Tại đây, Đ và M tiếp tục cãi nhau nên R B nói với Đ “Mi đừng ồn ào nữa, tao đập mi chừ” thì Đ nói lại “Ưa đập thì ra đập tay đôi” nên R B tiến đến dùng tay đánh vào vùng mặt của Đ, Đ bỏ chạy và lượm đá ném về phía R B, sau khi chạy về quán chị Hiệp, Đ kể mình bị đánh và rủ Trần Văn T, Hồ Văn Đ1 đi đánh lại Nguyễn Thành R B nhưng T và Đ1 không đồng ý. Sau đó, Đ thấy M điều khiển xe mô tô của mình đến

trước quán chị H nên Đ ra gặp M thì T và Đ1 cũng đi theo, Đ1 và T tiến đến dùng tay đánh vào vùng mặt của M nên M bỏ chạy. Lúc này, R B nghe tin M bị đánh nên đã cầm 01 con dao và điều khiển xe mô tô đến quán chị H; thấy R B, Đ nói với Đ1 và T “Đó, thằng đó đập tao” và tiến về phía R B thì bị R B dùng tay phải cầm dao đến chém liên tục về phía Đ nên Đ bị R B chém trúng một nhát vào vai phải, Đ chụp được tay của R B hai người vật nhau; thấy vậy, Đ1 dùng chân đạp vào người R B làm R B ngã xuống đường; sau đó, R B đứng dậy chạy đến chém T nhưng không trúng nên T bỏ chạy; Đ1 lấy khúc cây khô (đùi gỗ) dài 63cm đường kính 5cm tại lề đường xông đến đánh vào người R B, R B đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào tay. T tức giận vì bị R B chém nên hô to “Giết, đừng để cho nó sống”. Nghe vậy, R B bỏ chạy đến nhà ông Đỗ Xuân L, sinh năm 1963, trú tại: Thôn 6, xã TN, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế để trốn nên Đ1, Đ, T đuổi theo để đánh R B. Tại sân nhà ông L, T cầm 02 vỏ chai bia Huda (có sẵn tại sân nhà ông L) ném vào cửa nhà ông L và yêu cầu R B ra ngoài. Lúc này, nghe tin R B bị đánh nên Đỗ Văn M và Nguyễn Anh H, sinh năm 1994 (em trai R B) ở đối diện quán sửa xe của M mỗi người cầm 01 ống kim loại (tuýp bằng sắt) chạy đến nhà ông L. H dùng ống kim loại dài 102cm, đường kính 2,5cm có một đầu nhọn đánh vào hai tay của Đ làm rách tay Đ thì anh Nguyễn Minh Th, sinh năm 1989 đến can ngăn và thu lấy ống kim loại từ tay H. M dùng ống kim loại dài 55cm, đường kính 2,5cm xông đến đánh T thì được anh Th can ngăn và thu lấy ống kim loại từ tay M nên M lượm vỏ chai bia Huda ở sân nhà ông L đánh vào vùng đầu của T nên T bỏ chạy. Lúc này, R B từ trong nhà ông L chạy ra tay phải dùng dao chém hai nhát trúng vào vai trái và sau cổ của Đ1 nên Đ1 dùng khúc cây khô (đùi gỗ) đánh trúng vào tay phải của R B làm con dao rơi xuống đất. Đ chạy ra ngoài đường Tỉnh lộ 14B thì bị M đuổi đánh vào vùng đầu. T lấy 01 cây xà beng bằng kim loại dài 104cm, đường kính 2,5cm có một đầu nhọn và một đầu dẹp (ở hàng rào nhà ông L) để đánh nhau thì được ông L và anh Th vào can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Tại Cơ quan điều tra, Hồ Văn Đ1, Hồ Văn Đ và Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã tạm giữ gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại màu nâu, chiều dài 104cm, đường kính 2,5cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹp; 01 ống kim loại màu trắng xám, chiều dài 102cm, đường kính 2,5cm, có một đầu sắc nhọn; 01 ống kim loại màu trắng, chiều dài 55cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 62cm, đường kính 4,8cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 68cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 69cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 75cm, đường kính 3,8cm.

Đối với 01 con dao mà R B dùng để đánh nhau và rơi tại nhà ông L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 441-20/TgT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Thành R B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương khuỷu tay phải đã lành, không để lại dấu vết, không ảnh hưởng chức năng: 0%; Chấn thương cẳng tay trái gãy đầu xương dưới trụ đã bó bột, đã tạo can xương, ảnh hưởng vận động khớp cổ tay: 21%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 21%.

3. Vật gây: Tổn thương gãy xương trụ tay trái do vật tày tác động.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 442-20/TgT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận tổn thương cơ thể của Đỗ Văn M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chạm thương phần mềm vùng mặt trái đã lành không để lại dấu vết.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 0%.

3. Vật gây: Do tổn thương đã lành không còn dấu vết nên không có cơ sở để kết luận vật gây.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 443-20/TgT ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận tổn thương cơ thể của Nguyễn Anh H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chạm thương phần mềm vùng ngực phải không để lại dấu vết, không ảnh hưởng chức năng.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 0%.

3. Vật gây: Do thương tích đã lành nên không có cơ sở xác định vật gây.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 444-20/TgT ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận tổn thương cơ thể của Hồ Văn Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Chấn thương phần mềm vùng đầu, không để lại dấu vết, không ảnh hưởng chức năng: 0%; Vết thương phần mềm vai phải để lại sẹo nông, không ảnh hưởng chức năng: 1%; Chạm thương phần mềm bàn tay phải, không để lại dấu vết, không ảnh hưởng chức năng: 0%; Đ1 vết thương phần mềm cẳng tay trái (02 vết) để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 2%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 3%.

3. Vật gây: Tổn thương để lại sẹo vùng vai phải và cẳng tay trái do vật tày có cạnh tác động.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 445-20/TgT ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận tổn thương cơ thể của Trần Văn T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu để lại sẹo, không ảnh hưởng chức năng: 1%; Vết thương phần mềm ngực trái để lại sẹo: 1%; Vết thương phần mềm khuỷu tay phải để lại dấu vết thay đổi sắc tố da, không ảnh hưởng chức năng. 1%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 3%.

3. Vật gây: Tổn thương để lại sẹo vùng đỉnh đầu do vật tày có cạnh tác động. Đ1 vết thương vùng ngực trái và tay phải do vật sắc tác động.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 446-20/TgT ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận tổn thương cơ thể của Hồ Văn Đ1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm nông sau cổ trái để lại vết thay đổi sắc tố da: 0,5%; Vết thương phần mềm nông xương đòn trái để lại vết thay đổi sắc tố da: 0,5%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung hiện tại là: 1%.

3. Vật gây: Tổn thương vùng sau cổ và xương đòn trái do vật có cạnh sắc tác động.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thành R B không yêu cầu các bị cáo Hồ Văn Đ1, Hồ Văn Đ và Trần Văn T bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-NĐ ngày 18/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông truy tố các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ông nội của bị cáo T là người có công với cách mạng, ông nội của bị cáo Đ, Đ1 là liệt sỹ và bà nội của bị cáo Đ, Đ1 là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị áp dụng thêm Điều 17; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; bị cáo Hồ Văn Đ1 mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo Trần Văn T mức hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại màu nâu, chiều dài 104cm, đường kính 2,5cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹp cho ông Đỗ Xuân L; 01 ống kim loại màu trắng xám, chiều dài

102cm, đường kính 2,5cm, có một đầu sắc nhọn; 01 ống kim loại màu trắng, chiều dài 55cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 62cm, đường kính 4,8cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 68cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 69cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 75cm, đường kính 3,8cm.

Ý kiến của bị hại: Bị hại cũng có lỗi trong vụ án, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đỗ Văn M, Nguyễn Anh H cũng thừa nhận mình có lỗi khi tham gia đánh nhau nên không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Ông Đỗ Xuân L, chị Trần Thị H không có yêu cầu gì, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 cây xà beng và 04 khúc cây khô màu nâu (đùi gỗ).

Ý kiến của các bị cáo và lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/10/2020 tại trước quán của chị Trần Thị H, sinh năm 1993, trú tại: Thôn 6, xã TN, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế do có mâu thuẫn trước đó nên giữa nhóm Hồ Văn Đ, Trần Văn T, Hồ Văn Đ1 với nhóm Nguyễn Thành R B, Đỗ Văn M, Nguyễn Anh H đã sử dụng hung khí là dao, ống kim loại, khúc cây khô (đùi gỗ), vỏ chai bia Huda để đánh nhau. Hậu quả Trần Văn T bị thương tích là 3%, Hồ Văn Đ1 bị thương tích là 1%, Hồ Văn Đ bị thương tích là 3%, Nguyễn Thành R B bị thương tích là 21%, Đỗ Văn M và Nguyễn Anh H xác định tỷ lệ thương tích là 0%. Hành vi của Hồ Văn Đ1, Hồ Văn Đ, Trần Văn T gây thương tích cho Nguyễn Thành R B là 21% đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ

luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông đã truy tố các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Trần Văn T là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thì thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất, nên Nguyễn Thành R B đã dùng tay đánh liên tục vào vùng mặt của Hồ Văn Đ, Đ bỏ chạy về kể cho T và Đ1 nghe đồng thời rủ T và Đ1 đi đánh lại R B. Do nhầm người nên khi M điều khiển xe mô tô của Đ đến quán chi Hiệp để trả cho Đ thì Đ1 và T đã dùng tay đánh vào vùng mặt của M, M bỏ chạy. Sau khi nghe tin M bị đánh thì R B đã điều khiển xe mô tô và cầm dao đến đánh nhóm của Đ1, Đ và T, trong quá trình hai bên đánh nhau thì Đ1 đã dùng khúc cây khô (đùi gỗ) có chiều dài 63cm đường kính 5cm đánh vào người của R B, R B dùng tay trái lên đỡ nên bị Đ1 đánh trúng vào tay gây thương tích 21%. Các bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương.

[4] Xét vai trò, nhân thân của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, trước khi gây thương tích cho Nguyễn Thành R B thì giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò nên đây là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức về hành vi của mình nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, đã xử sự bằng bạo lực. Khi nghe Đ rủ rê, xúi giục đi đánh R B thì Đ1 và T không đồng ý nhưng ngay sau đó Đ1 và T lại sử dụng vũ lực để tấn công Đỗ Văn M, khi R B cầm dao đến chém nhóm của Đ, Đ1, T thì cả ba bị cáo đã xông vào đánh R B và đuổi đánh R B đến tận nhà ông Đỗ Xuân L, người trực tiếp gây thương tích 21% cho R B chỉ có bị cáo Hồ Văn Đ1. Tuy bị cáo Hồ Văn Đ và Trần Văn T không trực tiếp gây thương tích cho R B, nhưng Đ và T đã thể hiện ý chí cùng đuổi đánh R B đến cùng nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do đồng phạm gây ra. Hành vi phạm tội của các bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo đồng thời ngăn ngừa những người khác có hành vi tương tự.

[5] Đối với bị cáo Hồ Văn Đ là người có vai trò tích cực trong vụ án khi vừa là người trực tiếp gây gỗ, vừa xúi giục, rủ rê người khác và trực tiếp dùng hung khí khúc gỗ (đùi gỗ) đánh anh R B; bị cáo Hồ Văn Đ1 có vai trò là người thực hành tích cực, bị cáo đã dùng hung khí khúc gỗ (đùi gỗ) đánh anh R B gây thương tích 21% và dùng tay đánh vào vùng mặt của anh M; bị cáo Trần Văn T là người cùng với bị cáo Hồ Văn Đ gây gỗ, thách thức đánh nhau với anh R B, anh M; bị cáo Trần Văn T có vai trò thực hành tích cực, dùng tay đánh anh M, trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm như khúc gỗ (đùi gỗ), vỏ chai bia, xà beng để tham gia đánh nhau; có lời lẽ đe dọa đòi giết chết anh R B. Sau khi bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo không chấp hành mà bỏ đi khỏi địa phương gây khó khăn cho quá trình điều tra nên bị cơ quan Điều tra đã ra lệnh truy nã, riêng bị cáo T trước đó đã bị Công an xã TN, huyện NĐ kiểm điểm về hành vi đánh nhau, chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật. Do vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi của mình gây ra, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và giáo dục đối với các bị cáo. Tại phiên toà hôm nay,

các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị các bị cáo; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, am hiểu về pháp luật còn hạn chế; ông nội của bị cáo T là người có công với cách mạng, ông nội của bị cáo Đ, Đ1 là liệt sỹ và bà nội của bị cáo Đ, Đ1 là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét về hành vi của Nguyễn Thành R B, Đỗ Văn M và Nguyễn Anh H, thấy rằng: Quá trình điều tra Nguyễn Thành R B, Đỗ Văn M và Nguyễn Anh H thừa nhận có sử dụng hung khí gồm dao, ống kim loại, vỏ chai bia Huda để đánh gây thương tích cho các bị cáo Hồ Văn Đ 3%, Hồ Văn Đ1 1% và Trần Văn T 3%. Hành vi của Nguyễn Thành R B, Đỗ Văn M và Nguyễn Anh H cấu thành tội “Có ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Trần Văn T đã tự nguyện không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, không yêu cầu bồi thường dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thành R B, Đỗ Văn M và Nguyễn Anh H là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với 01 cây xà beng bằng kim loại màu nâu, chiều dài 104cm, đường kính 2,5cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹp của ông Đỗ Xuân L. Xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Xuân L đồng thời ông L không có lỗi trong việc bị cáo T sử dụng làm công cụ phạm tội. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông có yêu cầu không nhận lại nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với các vật chứng được sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, không ai có yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy, gồm: 01 ống kim loại màu trắng xám, chiều dài 102cm, đường kính 2,5cm, có một đầu sắc nhọn; 01 ống kim loại màu trắng, chiều dài 55cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 62cm, đường kính 4,8cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 68cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 69cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 75cm, đường kính 3,8cm.

[11]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt:

- Bị cáo Hồ Văn Đ 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 25/10/2021).

- Bị cáo Hồ Văn Đ1 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 25/10/2021).

- Bị cáo Trần Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (Ngày 25/10/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây xà beng bằng kim loại màu nâu, chiều dài 104cm, đường kính 2,5cm, có một đầu nhọn, một đầu dẹp; 01 ống kim loại màu trắng xám, chiều dài 102cm, đường kính 2,5cm, có một đầu sắc nhọn; 01 ống kim loại màu trắng, chiều dài 55cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 62cm, đường kính 4,8cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 68cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 69cm, đường kính 2,5cm; 01 khúc cây khô màu nâu, chiều dài 75cm, đường kính 3,8cm.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Đông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn Đ, Hồ Văn Đ1 và Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- CQĐT Công an huyện Nam Đông;
- CQTHAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo, bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hồ Minh Thước